

Số 2931/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 08 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cur Nhà La đến khu đội 5 giao với đại lộ Lê Lợi

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cur Nhà La đến khu đội 5 giao Đại lộ Lê Lợi;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1036 /TTr-TNMT ngày 25/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Sùng A Dia - Cư trú tại bản Cur Nhà La, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 11.548.656 đồng.

(Bằng chữ: Mười một triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã Sùng Phài.

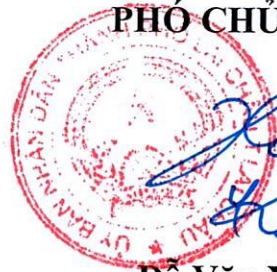
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Sùng A Dia có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã Sùng Phài, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cư Nhà La đến khu đội 5 giao với Đại lộ Lê Lợi

(Kèm theo Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
4	Hộ gia đình: Sùng A Dia					
	Địa chỉ thường trú: bản Cư Nhà La - xã Sùng Phài					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)				11.548.656	
a	Về đất				5.390.000	
1	Diện tích thu hồi	m ²	19,6			
2	Loại đất:					
2.1	Đất ở nông thôn	m ²	19,6	550.000	10.780.000	
2.2	Đất ở nông thôn truy thu nghĩa vụ tài chính 50% theo theo điểm a khoản 2 điều 5 nghị định 45/2014/NĐ-CP	m ²	19,6	275.000	-5.390.000	
	Vị trí: 1, khu vực 1					
	Nguồn gốc: Ông Sùng A Dia khai hoang năm 2000 sử dụng đất ổn định đến nay, không tranh chấp; Mục đích sử dụng đất: Đất ở. Phần diện tích thu hồi gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp.					
b	Về tài sản, vật kiến trúc: (Toàn bộ tài sản trên phần diện tích đất thu hồi do ông Sùng A Dia tạo lập năm 2001. Trước khi có kế hoạch sử dụng đất của dự án không bị lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, sử dụng đúng mục đích. Sử dụng ổn định không tranh chấp. Bồi thường, hỗ trợ bằng 100% mức bồi thường tại điểm c, khoản 7 điều 21, QĐ 16/2020/QĐ-UBND)				5.353.216	
1	Tường xây gạch bi tường 12 (1,3*10)	m ²	13,0	127.600	1.658.800	
2	Mái ngói Proxi măng (1,6*3)	m ²	4,8	48.400	232.320	
3	Tường xây gạch đỏ tường 11 (1,7*0,8)	m ²	1,36	273.900	372.504	
4	Tường xây gạch đỏ tường 11 (7,4*1,2)	m ²	8,88	273.900	2.432.232	
	Tài sản ảnh hưởng không sử dụng được					
1	Tường xây gạch đỏ tường 11 (1,2*2,0)	m ²	2,4	273.900	657.360	
c	Về cây cối hoa màu				805.440	
1	Cây ôi R = 1-2	cây	1	360.000	360.000	
2	Cây xoan D40, H5 (ảnh hưởng)	m3	0,63	480.000	301.440	
3	Cây đu đủ đã cho thu hoạch (Ảnh hưởng)	cây	1	144.000	144.000	

